

UBND QUẬN LONG BIÊN  
TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG  
-----o0o-----

## SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

Một số biện pháp dạy lồng ghép giáo dục sáng tạo  
sản phẩm thân thiện với môi trường trong nội dung  
mĩ thuật lớp 7, lớp 8

Lĩnh vực/ Môn : Nghệ thuật- Nội dung: Mĩ thuật  
Cấp học : THCS  
Họ và tên tác giả : **Nguyễn Thị Hương Nhung**  
Chức vụ : Giáo viên  
ĐT : 0915201007  
Đơn vị công tác : Trường THCS Phúc Đồng  
Quận Long Biên - Hà Nội

Phúc Đồng, tháng 3 năm 2025

## **DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT**

|      |                       |
|------|-----------------------|
| THCS | Trung học cơ sở       |
| CNTT | Công nghệ thông tin   |
| DH   | Dạy học               |
| GV   | Giáo viên             |
| HS   | Học sinh              |
| MT   | Mĩ thuật              |
| PPDH | Phương pháp dạy học   |
| PTTQ | Phương tiện trực quan |
| PTDH | Phương tiện dạy học   |
| SGK  | Sách giáo khoa        |

## MỤC LỤC

|                                                                                                                         |    |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| <b>PHẦN THỨ NHẤT: ĐẶT VẤN ĐỀ</b> .....                                                                                  | 1  |
| I. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI.....                                                                                               | 1  |
| II. MỤC ĐÍCH, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN NGHIÊN CỨU .....                                                                     | 1  |
| 1. Mục đích nghiên cứu .....                                                                                            | 1  |
| 2. Phạm vi nghiên cứu .....                                                                                             | 1  |
| 3. Thời gian nghiên cứu .....                                                                                           | 1  |
| III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....                                                                                        | 1  |
| 1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận .....                                                                            | 1  |
| 2. Nhóm phương pháp khảo sát thực tiễn .....                                                                            | 2  |
| 3. Nhóm phương pháp thực nghiệm sư phạm .....                                                                           | 2  |
| 4. Nhóm phương pháp phân tích, tổng hợp .....                                                                           | 2  |
| 5. Nhóm phương pháp chuyên gia .....                                                                                    | 2  |
| <b>PHẦN THỨ HAI: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ</b> .....                                                                            | 3  |
| I. CƠ SỞ LÝ LUẬN .....                                                                                                  | 3  |
| 1. Vai trò của dạy lồng ghép giáo dục trong việc sáng tạo các sản phẩm thân thiện với môi trường.....                   | 3  |
| 2. Nội dung yêu cầu kiến thức, kỹ năng nội dung Mỹ thuật lớp 7 lớp 8 Bộ sách chân trời sáng tạo - Bản 1 (CTST-B1) ..... | 3  |
| II. CƠ SỞ THỰC TIỄN .....                                                                                               | 3  |
| 1. Thuận lợi: .....                                                                                                     | 3  |
| 2. Khó khăn .....                                                                                                       | 4  |
| III. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC CỦA BIỆN PHÁP .....                                                                          | 4  |
| 1. Mục tiêu của biện pháp .....                                                                                         | 4  |
| 2. Nội dung và cách thức thực hiện biện pháp .....                                                                      | 4  |
| 3. Mối quan hệ giữa các biện pháp .....                                                                                 | 12 |
| IV. KẾT QUẢ THU ĐƯỢC QUA KHẢO NGHIỆM, GIÁ TRỊ KHOA HỌC CỦA VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU, PHẠM VI VÀ HIỆU QUẢ ỨNG DỤNG.....         | 13 |
| 1. Kết quả thu được qua khảo nghiệm.....                                                                                | 13 |
| 2. Giá trị khoa học của vấn đề nghiên cứu.....                                                                          | 13 |
| 3. Phạm vi và hiệu quả ứng dụng .....                                                                                   | 14 |
| <b>PHẦN THỨ BA: KẾT LUẬN, KHUYẾN NGHỊ</b> .....                                                                         | 15 |
| 1. Kết luận: .....                                                                                                      | 15 |
| 2. Khuyến nghị: .....                                                                                                   | 16 |

## PHẦN THỨ NHẤT: ĐẶT VẤN ĐỀ

### I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và phát triển kinh tế nhanh chóng, ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng cuộc sống và sự bền vững của hành tinh. Giáo dục bảo vệ môi trường trở thành nhiệm vụ cấp bách, đòi hỏi sự tham gia tích cực từ mọi lĩnh vực, đặc biệt là giáo dục.

Môn MT trong chương trình THCS không chỉ giúp học sinh phát triển khả năng sáng tạo, cảm thụ nghệ thuật mà còn là kênh hiệu quả để truyền tải thông điệp bảo vệ môi trường. Việc lồng ghép giáo dục môi trường vào các bài học MT, đặc biệt thông qua hướng dẫn học sinh sáng tạo sản phẩm thân thiện với môi trường, không chỉ nâng cao ý thức bảo vệ môi trường mà còn khuyến khích tinh thần sáng tạo và trách nhiệm xã hội của các em.

Tận dụng và tái sử dụng các vật liệu như giấy báo, bìa carton, chai nhựa, lon bia, vải vụn,... giúp giảm thiểu rác thải và bảo vệ môi trường sống. Tuy nhiên, việc thực hiện lồng ghép này đòi hỏi giáo viên có những biện pháp phù hợp, linh hoạt và sáng tạo để vừa đảm bảo mục tiêu giáo dục nghệ thuật, vừa truyền tải hiệu quả thông điệp bảo vệ môi trường.

Xuất phát từ thực tế và tính cấp thiết đó, tôi chọn đề tài **"Một số biện pháp dạy lồng ghép giáo dục sáng tạo sản phẩm thân thiện với môi trường trong nội dung Mỹ thuật lớp 7, lớp 8" - Bộ sách chân trời sáng tạo - Bản 1** nhằm chia sẻ kinh nghiệm, phương pháp giảng dạy hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho HS trung học cơ sở.

### II. MỤC ĐÍCH, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN NGHIÊN CỨU

#### 1. Mục đích nghiên cứu

Ở đề tài này, tôi đi sâu vào nghiên cứu này nhằm đề xuất và triển khai các biện pháp lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường trong giảng dạy môn MT cho HS lớp 7 và lớp 8. Mục tiêu là giúp học sinh nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của môi trường, hình thành thói quen và kỹ năng bảo vệ môi trường thông qua việc sáng tạo các sản phẩm nghệ thuật thân thiện với môi trường. Đồng thời, nghiên cứu hướng đến việc nâng cao chất lượng giảng dạy môn MT bằng cách kết hợp giáo dục môi trường, tạo sự hứng thú và phát triển tư duy sáng tạo cho HS.

#### 2. Phạm vi nghiên cứu

Tại lớp 7 lớp 8 - Trường THCS Phúc Đồng - Quận Long Biên - TP. Hà Nội.

#### 3. Thời gian nghiên cứu

Từ tháng 9 năm 2024 đến tháng 3 năm 2025.

### III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu, tôi đã sử dụng các nhóm phương pháp sau:

#### 1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận.

Thu thập và tổng hợp các tài liệu liên quan đến giáo dục môi trường, phương pháp giảng dạy MT, các văn bản, tài liệu, sách, báo... và các chiến lược lồng ghép giáo dục môi trường trong giảng dạy.

Tìm kiếm, đọc và phân tích các sách, bài báo, nghiên cứu trước đây về giáo dục môi trường và phương pháp lồng ghép trong giảng dạy MT.

Phương pháp khái quát hóa các nhận định độc lập: Tìm hiểu thực trạng học Nghệ Thuật- Nội dung Mỹ thuật của trường.

## **2. Nhóm phương pháp khảo sát thực tiễn.**

Đánh giá thực trạng việc lồng ghép giáo dục môi trường trong giảng dạy MT tại các trường THCS. Từ đây tổng kết kinh nghiệm, rút ra từ thực tế và công tác giảng dạy để tìm nguyên nhân và đưa ra biện pháp, giải pháp hiệu quả.

Phương pháp khảo nghiệm, thực nghiệm, quan sát HS khi thực hành và nâng cao nhận thức của HS.

Thiết kế và triển khai các bảng hỏi, phỏng vấn giáo viên MT và HS lớp 7, lớp 8 để thu thập thông tin về nhận thức, thái độ và thực hành liên quan đến giáo dục môi trường trong môn học.

## **3. Nhóm phương pháp thực nghiệm sư phạm.**

Đánh giá hiệu quả của các biện pháp lồng ghép giáo dục môi trường trong giảng dạy Mỹ thuật.

Thiết kế các bài giảng MT có lồng ghép nội dung giáo dục môi trường, triển khai giảng dạy thử nghiệm và đánh giá kết quả thông qua quan sát, phân tích sản phẩm học tập và phản hồi từ HS.

## **4. Nhóm phương pháp phân tích, tổng hợp.**

Xử lý và phân tích dữ liệu thu thập được từ các phương pháp trên để rút ra kết luận và đề xuất biện pháp phù hợp.

Sử dụng các công cụ thống kê và phân tích nội dung để xử lý dữ liệu, so sánh và đối chiếu kết quả nhằm đưa ra những nhận định chính xác và khách quan.

## **5. Nhóm phương pháp chuyên gia:**

Thu thập ý kiến đóng góp từ các chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục môi trường và giảng dạy MT.

Tổ chức các buổi thảo luận, hội thảo hoặc phỏng vấn chuyên gia để nhận được ý kiến tư vấn và đề xuất cải tiến cho các biện pháp lồng ghép giáo dục môi trường trong giảng dạy MT.

Việc áp dụng đồng bộ các phương pháp trên sẽ giúp đảm bảo tính khoa học, khách quan và hiệu quả của nghiên cứu, góp phần đề xuất những biện pháp giảng dạy MT lồng ghép giáo dục môi trường phù hợp và hiệu quả cho HS lớp 7 lớp 8.

## **PHẦN THỨ HAI: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ**

### **I. CƠ SỞ LÝ LUẬN**

#### **1. Vai trò của dạy lồng ghép giáo dục trong việc sáng tạo các sản phẩm thân thiện với môi trường.**

Việc lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường vào quá trình sáng tạo sản phẩm thân thiện không chỉ nâng cao nhận thức và trách nhiệm của học sinh về môi trường, mà còn phát triển kỹ năng sáng tạo và tư duy độc lập. Thông qua việc sử dụng vật liệu tái chế, học sinh học cách tận dụng tài nguyên hiệu quả, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và hướng tới phát triển bền vững. Đồng thời, các em được khuyến khích thể hiện cá tính, phát triển khả năng tư duy hình ảnh và trí tưởng tượng, từ đó thêm tự tin và yêu thích môn Mỹ thuật.

#### **2. Nội dung yêu cầu kiến thức, kỹ năng nội dung Mỹ thuật lớp 7 lớp 8 bộ sách chân trời sáng tạo- Bản 1(CTST-B1)**

Chương trình Mỹ thuật lớp 7 và lớp 8 trong bộ sách "Chân trời sáng tạo" được thiết kế theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, nhằm phát triển tư duy khoa học và khả năng ứng dụng thực tiễn của học sinh. Mỗi bài học bao gồm các hoạt động: Khám phá; Kiến tạo kiến thức, kỹ năng; Luyện tập - Sáng tạo; Phân tích - Đánh giá; Vận dụng - Phát triển, tập trung vào việc giải quyết vấn đề và sáng tạo. Về kỹ năng, chương trình chú trọng phát triển năng lực quan sát, phân tích và diễn đạt ý tưởng thông qua thực hành sáng tạo các sản phẩm Mỹ thuật. Học sinh được khuyến khích tham gia hoạt động nhóm, thảo luận và đánh giá sản phẩm của bản thân và bạn bè, từ đó rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề, tư duy phản biện và sáng tạo.

Chương trình không chỉ trang bị kiến thức mà còn giúp học sinh hình thành thói quen tự học, chủ động khám phá và vận dụng kiến thức vào thực tiễn, đồng thời phát triển phẩm chất như yêu thích tìm tòi, sáng tạo và có trách nhiệm với môi trường và cộng đồng.

### **II. CƠ SỞ THỰC TIỄN**

Tình trạng HS thiếu ý thức trong việc giữ gìn vệ sinh trường lớp đang trở nên đáng lo ngại. Dù được giáo dục về bảo vệ môi trường từ bậc Mẫu giáo đến Đại học, nhiều em vẫn vứt rác bừa bãi như giấy, vỏ bao bì, lon nước ngọt ở sân trường, hành lang, ngăn bàn và lớp học. Hành vi này ảnh hưởng nghiêm trọng đến cảnh quan và không khí học tập, sinh hoạt của cả thầy cô và HS. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ thói quen lười biếng và suy nghĩ rằng việc giữ gìn vệ sinh là trách nhiệm của nhân viên lao công. Để khắc phục, cần nâng cao nhận thức của HS về việc tận dụng đồ tái chế và bảo vệ môi trường, cùng chung tay xây dựng môi trường sống xanh, sạch, đẹp cho hiện tại và tương lai.

#### **1. Thuận lợi**

Được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường trong việc bồi dưỡng chuyên môn và tham gia tập huấn về dạy các phương pháp dạy học mới về môn Nghệ thuật- Nội dung Mỹ Thuật.

GV nhiệt tình, tâm huyết với nghề, yêu thương học sinh, có trình độ trên chuẩn. GV thường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy, tìm tòi các cách thức mới phù hợp trong quá trình dạy học...

Đa số các em HS thích môn học MT, thích khám phá, ham tìm hiểu và tích cực học môn Mỹ Thuật. Các em tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa và tham gia lao động công ích của trường. Các em HS luôn sáng tạo trong học tập, các em luôn có ý thức và trách nhiệm trong việc giữ gìn vệ sinh trong và ngoài lớp học.

Cha mẹ học sinh đã tạo điều kiện mua đồ dùng học MT cho con em mình. Khuyến khích con em mình có trách nhiệm vệ sinh thân thể, vệ sinh nhà ở và vệ sinh lớp học, trường học.

## **2. Khó khăn**

Tuy nhiên, cơ sở vật chất chưa đáp ứng được nhu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Chưa có phòng học MT riêng phù hợp với học sinh để HS có thể phát huy khả năng sáng tạo. Tranh ảnh dùng cho bộ sách cũng như tranh vẽ không đủ để đáp ứng nhu cầu học tập và giảng dạy của HS và GV. Bên cạnh đó, đồ dùng dạy MT chưa thực sự được đầu tư nhiều từ phụ huynh HS.

Đa số học sinh thiếu đồ dùng học tập về nội dung MT như: Màu vẽ, giấy vẽ... đặc biệt các em HS có hoàn cảnh khó khăn các em thiếu đồ dùng học tập rất nhiều.

Các em chưa có ý thức giữ môi trường chung ở trường lớp. Thời gian học ngoại khóa còn khá ít ỏi nên các em chưa thực sự yêu thích vẽ và Môn học Nghệ thuật- Nội dung Mỹ Thuật.

Một số cha mẹ HS chưa quan tâm đúng mức đến việc học của con em mình, còn xem môn Nghệ thuật- Nội dung MT là môn phụ, nên chưa chú trọng cho con em mình học nội dung này. Vì vậy, họ không trang bị đầy đủ đồ dùng học tập liên quan đến môn học.

## **III. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC CỦA BIỆN PHÁP**

### **1. Mục tiêu của biện pháp**

Việc lồng ghép giáo dục về sử dụng đồ tái chế trong giảng dạy Mỹ thuật giúp giáo viên nâng cao nhận thức và tâm huyết với nghề, đồng thời áp dụng phương pháp phù hợp với học sinh. Thông qua đó, học sinh phát triển khả năng cảm thụ thẩm mỹ, tự tin khám phá và sáng tạo, đồng thời hình thành tình yêu cuộc sống và nghệ thuật. Giáo dục bảo vệ môi trường giúp học sinh hiểu rõ tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường, xây dựng thói quen ứng xử văn minh và trách nhiệm đối với môi trường xung quanh. Những bài học sinh động với hình ảnh và hoạt động phong phú không chỉ tăng hiệu quả giảng dạy mà còn khơi dậy hứng thú học tập ở học sinh.

### **2. Nội dung và cách thức thực hiện biện pháp.**

**2.1. Biện pháp 1: Lựa chọn PTTQ phù hợp với bài dạy, góp phần tạo hứng thú học tập và khả năng sáng tạo các sản phẩm thân thiện với môi trường của HS**

Để đáp ứng yêu cầu đổi mới PPDH, việc lựa chọn PTTQ không chỉ nhằm minh họa bài giảng mà còn phải có tác dụng thúc đẩy quá trình nhận thức, phát triển tư duy sáng tạo, rèn luyện kỹ năng học tập cho HS. Một khi HS đã có sự say mê hứng thú thì sẽ sáng tạo được những sản phẩm có giá trị nghệ thuật

#### **a. Yêu cầu của biện pháp.**



PTTQ đóng vai trò quan trọng trong việc đổi mới nội dung và phương pháp dạy học môn MT, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập. Khi lựa chọn và sử dụng phương tiện này, GV cần:

- Xác định mục tiêu và nội dung bài học: Lựa chọn phương tiện phù hợp với mục tiêu giáo dục và nội dung cụ thể của bài giảng.
- Hiểu rõ đặc điểm của từng phương tiện: Nắm vững tính năng và tác dụng của mỗi loại phương tiện để sử dụng hiệu quả.
- Xem xét thời điểm và phạm vi sử dụng: Sử dụng phương tiện vào thời điểm thích hợp trong bài giảng và trong phạm vi phù hợp để đạt hiệu quả tối đa.
- Đánh giá khả năng của GV và HS: Đảm bảo giáo viên có khả năng sử dụng thành thạo phương tiện và học sinh có thể tiếp thu thông tin một cách hiệu quả.
- Tận dụng điều kiện cơ sở vật chất: Lựa chọn phương tiện dựa trên trang thiết bị và điều kiện hiện có của trường học.

### ***b. Cách thức thực hiện biện pháp.***

Trong dạy học Mỹ thuật cấp THCS, việc sử dụng phương tiện trực quan (PTTQ) như tranh ảnh, đoạn phim giúp học sinh tiếp cận bài học sinh động và hiệu quả hơn. Sự phát triển của truyền thông đại chúng và công nghệ như sách, báo, internet, máy tính, máy chiếu đa năng cùng phần mềm như PowerPoint đã hỗ trợ giáo viên dễ dàng tìm kiếm và trình chiếu hình ảnh minh họa. Ngoài ra, việc sử dụng sản phẩm của chính học sinh từ lớp học hoặc khóa học trước làm PTTQ cũng mang lại giá trị trực quan quý báu, giúp học sinh nhận thức và đánh giá tác phẩm một cách toàn diện.

Tuy nhiên, việc lựa chọn và sử dụng PTTQ cần phù hợp với mục tiêu, nội dung bài giảng, tiến trình dạy học và khả năng học tập của học sinh. Lạm dụng quá nhiều PTTQ có thể làm giảm hiệu quả giảng dạy. Do đó, giáo viên cần cân nhắc kỹ về số lượng và loại hình ảnh sử dụng, đặt câu hỏi phù hợp và đưa ra quyết định hợp lý để đạt hiệu quả cao trong dạy học Mỹ thuật.

Tóm lại, giáo viên Mỹ thuật đóng vai trò quan trọng trong việc lựa chọn và sử dụng PTTQ nhằm tạo hứng thú học tập và phát huy tính sáng tạo của học sinh.

### ***c. Ví dụ minh họa biện pháp lựa chọn PTTQ phù hợp với bài dạy khi sáng tạo sản phẩm thân thiện với môi trường.***

Ở bài “*Thiết kế sản phẩm nội thất*” và “*Thiết kế mô hình căn phòng*”: Ngoài việc chuẩn bị một số hình ảnh nội thất, mô hình căn phòng thì GV cần chuẩn bị thêm một số mẫu sản phẩm nội thất, mô hình căn phòng với nhiều hình dáng khác nhau, với nhiều màu sắc khác nhau.

Giáo viên cần chuẩn bị cho bài giảng của mình những sản phẩm là các bước dựng hình, cách thực hiện cụ thể (có thể bằng hình ảnh, video, clip), hoặc để quan sát nhận xét... Tất cả đều thể hiện trên giấy khổ lớn để HS dễ quan sát (trực quan đủ rõ, đủ to). Việc chuẩn bị này có tác dụng rất lớn trực tiếp tới GV. Có nó, GV thao tác các bước trên bảng rất linh hoạt, làm cho giờ giảng lý thuyết không mất nhiều thời gian, không bị lúng túng... Việc chuẩn bị PTTQ tốt còn giúp HS hình thành khái niệm mẫu một cách nhanh nhất, đơn giản nhất, hiệu quả nhất. Phần chuẩn bị này GV có thể chỉ là việc phóng hình lớn từ các hình minh họa trong



SGK hoặc sử dụng một số ảnh sưu tầm, hoặc sản phẩm của HS các năm học trước, hay GV có thể sử dụng PTDH hiện đại như trình chiếu p.point, video, clip...

*Đối với việc chuẩn bị PPDH của GV:* “Để soạn bài và giảng bài tốt, GV cần tập trung vào những phương pháp hiệu quả khi DH như: Phương pháp trực quan; phương pháp so sánh; gợi mở; vấn đáp và luyện tập. GV phải biết cách kết hợp linh hoạt giữa các phương pháp này với nhau, tạo thành một phương pháp tổng hợp phù hợp với hầu hết các đối tượng, phù hợp với nội dung bài giảng, gắn liền với thực tiễn. Để phương pháp của mình chuẩn bị có hiệu quả thì GV nhất thiết cần dự kiến được các tình huống DH, có những tình huống đơn giản thì GV có thể xử lý tốt trong bất kỳ hoàn cảnh nào, nhưng cũng có những tình huống khó GV cần có sự chuẩn bị tốt để xử lý như: Cách so sánh mẫu, sản phẩm, cách luyện tập, thực hành thông qua quan sát mẫu thực, có thể HS chưa hiểu hết thế nào là “bố cục”; không hiểu hết thế nào là ước lượng “tỷ lệ”... GV cần phải chuẩn bị những tình huống khi HS không hiểu và cần phải đơn giản hoá những cụm từ mang tính chuyên môn tối thiểu này. GV có thể chuẩn bị theo những gợi ý sau: Bố cục nên giải thích đơn giản: đó là sự sắp xếp hình và tạo hình sản phẩm, bố cục đẹp là sự sắp xếp hình cân đối, bố cục lệch, xấu là sự sắp xếp hình trên sản phẩm chưa hợp lý; “Tỷ lệ” ta có thể hiểu đơn giản là chiều cao so với chiều ngang, xem các chiều này hơn kém chiều kia nhau bao nhiêu lần, từ đó giữ được tỷ lệ chuẩn của sản phẩm thì sẽ không bị sai lệch.”

“Việc chuẩn bị phương pháp tốt cho GV cũng không thể thiếu việc sắp xếp, tổ chức giờ dạy thông qua giáo án, qua kế hoạch giảng dạy. Phương pháp chủ đạo là lấy HS làm trung tâm và GV là người hướng dẫn cũng được thể hiện rõ trên giáo án. Mọi hoạt động của GV mang tính chất gợi mở, cũng như vậy mọi hoạt động tích cực của HS được lập kế hoạch theo từng bước của tiến trình giảng dạy.

## **2.2. Biện pháp 2: Sử dụng phương tiện kỹ thuật DH hiện đại trong quá trình giảng dạy trên lớp.**

### **a. Yêu cầu của biện pháp.**

Việc sử dụng các loại phương tiện kỹ thuật DH hiện đại đạt được hiệu quả hay không trong quá trình DH, phụ thuộc hoàn toàn vào trình độ của mỗi GV. Đây là những loại phương tiện DH có nhiều ưu điểm, hỗ trợ đắc lực cho việc đổi mới PPDH và mang lại hiệu quả cao khi sử dụng trong quá trình DH, vì vậy mỗi GV cần phải tự chủ, tự học nâng cao năng lực và trình độ của mình để có thể sử dụng thành thạo các loại PTDH hiện đại (như máy tính, máy chiếu, và một số loại PTDH khác) một cách hiệu quả trong môn dạy của mình.

#### *Yêu cầu chung khi sử dụng phương tiện kỹ thuật DH hiện đại*

Phải đảm bảo nguyên tắc sử dụng đúng lúc, đúng chỗ, đủ cường độ.

Lựa chọn phương tiện kỹ thuật DH thích hợp, lựa chọn phần mềm giáo dục sao cho tích hợp được với nội dung từng bài dạy. Các phương tiện chọn lựa cần đảm bảo tính khoa học, tính trực quan, tính thẩm mỹ, tính sư phạm và tính kinh tế.

### **b. Cách thức thực hiện biện pháp.**

Biết sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật DH hiện đại, chủ yếu là kỹ năng sử dụng máy tính và biết khai thác các trò chơi, các video hướng dẫn.

*- Sử dụng máy chiếu đa năng:*

Máy chiếu đa năng (projector) là phương tiện đem lại hiệu quả cao khi thực hành giảng dạy, hỗ trợ cho việc trình chiếu và hiển thị các thông tin trong nội dung bài giảng, phục vụ hiệu quả cho việc truyền đạt ý tưởng của GV đến HS cũng như giúp GV và HS tương tác nhiều hơn với nhau trong hoạt động dạy và học.

Máy chiếu đa năng dùng để trình chiếu các bài giảng đã được thiết kế với hình ảnh, bản đồ, video... thay thế cho các loại PTTQ truyền thống (hình ảnh minh họa, tác phẩm MT...). Việc sử dụng máy chiếu đa năng còn góp phần khắc phục những khó khăn trong việc nghiên cứu MT và các tác phẩm MT, các tác giả và trường phái nghệ thuật... thông qua các hình ảnh, phim, tư liệu (mà bình thường người học không thể trực tiếp quan sát).

*- Sử dụng máy tính bảng:*

Máy tính bảng là thiết bị giống như chiếc điện thoại thông minh cỡ lớn với màn hình lớn và có thể “chạy” các phần mềm ứng dụng. Máy tính bảng có thể đọc được tất cả các định dạng văn bản, powerpoint (trình chiếu). Ngoài ra, còn rất nhiều phần mềm hỗ trợ xem được khai thác trên máy tính bảng, biến nó trở thành công cụ trình diễn nội dung thông tin, công cụ tổ chức và điều khiển quá trình DH.

GV sử dụng máy tính bảng để trình chiếu bài giảng/bài trình chiếu đa phương tiện trên lớp học (dùng thay máy tính để bàn, laptop). GV lưu hoặc gửi bài giảng thông qua các ứng dụng trên máy tính bảng và tiến hành kết nối với máy chiếu đa năng qua dây hoặc không dùng dây. Nhờ đặc điểm nhỏ gọn của máy tính bảng, khi GV kết nối với máy chiếu đa năng không dùng dây, GV có thể hoàn toàn chủ động triển khai bài giảng ở bất cứ vị trí nào trong lớp.

*- Sử dụng bảng tương tác:*

Bảng tương tác (còn được gọi là bảng thông minh hay bảng tương tác thông minh) là một công cụ cho phép hình ảnh từ máy tính được hiển thị lên bảng với sự trợ giúp của máy chiếu kỹ thuật số. Các yếu tố trên bảng có thể được thao tác trực tiếp bởi người thuyết trình bằng cách sử dụng chuột, bút, stylus hoặc ngón tay trên màn hình. Thiết bị này cho phép thực hiện các chức năng của chuột như nhấp, kéo, sao chép. Chữ viết tay cũng có thể dễ dàng chuyển thành văn bản trước khi được lưu. Bảng trắng tương tác thường được gắn vào tường hoặc được gắn trên chân bảng chuyên dụng sử dụng ở nơi làm việc cũng như trong lớp học.

Bảng tương tác tạo môi trường tương tác toàn diện; thu hút sự tập trung chú ý, tham gia của tất cả HS, kích hoạt khả năng tư duy, sáng tạo của HS trong các hoạt động. Ngoài ra, bảng tương tác còn giúp GV xây dựng bài giảng phù hợp với nhu cầu của HS; giúp HS có thể dễ dàng hình dung và có biểu tượng về các hình ảnh, sự vật, âm thanh; khuyến khích HS xây dựng các khái niệm thông qua thực hiện và thử nghiệm; góp phần nâng cao năng lực của HS.

*- Sử dụng bảng vẽ (graphic tablet) và bút vẽ điện tử (pen tablet):*

Bàn vẽ (graphic tablet: bảng vẽ điện tử, bàn vẽ cảm ứng), ... và bút vẽ điện tử (pen tablet: bút vẽ cảm ứng) là thiết bị ngoại vi, trong đó bảng vẽ điện tử mô phỏng trang giấy và bút vẽ điện tử thay thế cho chuột máy tính thể hiện thao tác vẽ. Bảng vẽ và bút vẽ điện tử hỗ trợ đắc lực cho HS và GV cho đến nhà thiết kế,

họa sĩ truyện tranh, nhiếp ảnh gia vì tính tiện lợi, thao tác đơn giản. Nó còn rất thuận tiện đối với những người làm việc nhiều với vẽ, chỉnh ảnh, làm đồ họa. Tương tự, với HS, do các em đang quen với các thao tác viết và vẽ trên giấy và dùng bút viết, nên trong những trường hợp này, bàn vẽ và bút vẽ điện tử là sự lựa chọn thích hợp. Một số máy tính bảng có các ứng dụng, chức năng tương tự như bàn vẽ điện tử thì chỉ cần chuẩn bị thêm bút vẽ điện tử là có thể thực hiện được các thao tác vẽ, viết... như thao tác trên một trang giấy.

### ***c. Ví dụ biện pháp sử dụng phương tiện kỹ thuật DH hiện đại trong quá trình giảng dạy giáo dục sáng tạo sản phẩm thân thiện với môi trường trên lớp.***

Đối với bài dạy “Chao đèn trong trang thí kiến trúc”: Mục tiêu đặt ra đó là HS tập quan sát, so sánh, ước lượng tỷ lệ, kích thước, chiều dài để tìm ra vị trí, kích thước của sản phẩm và biết cách tạo hình sản phẩm. Riêng về kỹ năng: yêu cầu HS tạo hình được đúng nội dung sản phẩm (diễn tả được nội dung, đặc điểm, tỷ lệ của sản phẩm tạo hình).

Bài tạo hình trên chỉ được áp dụng khi HS đã có vốn kiến thức tương đối. Như vậy, mỗi lớp, GV lại chọn phương pháp riêng sao cho phù hợp, GV chỉ cần chuẩn bị, áp dụng phương pháp linh hoạt là bài dạy đã đạt được hiệu quả cao, nhưng bài này đòi hỏi GV phải sử dụng nhiều phương pháp, đặc biệt là vấn đề quan sát, nhận biết. Đối tượng HS là lớp 7, kiến thức MT đã dần hoàn thiện. Nội dung tạo hình đòi hỏi phải so sánh nhiều giữa các kích thước chao đèn mang tính đặc trưng của sản phẩm, vì vậy điều kiện dạy - học lại là một vấn đề khó. Do đó, GV (người làm nhiệm vụ dẫn đường, gợi mở) cần đặc biệt chú trọng, tìm tòi cách chuyển tải bài giảng theo hướng tích cực:

- Trước hết là công tác chuẩn bị: GV - HS - phương tiện kỹ thuật DH hiện đại, cơ sở vật chất v.v... phải được chuẩn bị tốt.

Trước khi vào phần hướng dẫn HS quan sát nhận xét, GV đặt câu hỏi, mục đích để HS hiểu được, đòi hỏi HS cần tập trung cao, có tư duy so sánh, tạo không khí thích tìm tòi, khám phá của HS, và gây chú ý cho HS đối với hình ảnh, video, clip hướng dẫn cách thực hiện.

- Đối với việc quan sát, nhận xét màu sắc (đậm nhạt) của sản phẩm: Quan sát để nhận biết cách thức tạo hình, chất liệu, màu sắc, sáng tối cũng rất quan trọng. Khi HS hiểu được kích thước, chất liệu, màu sắc, sáng tối thì sẽ hiểu và mô phỏng được sản phẩm của mình, thông qua đó, HS cũng phải hình thành được khái niệm đặc trưng của bài. Vì thế, ở bài này, GV cần hướng dẫn HS quan sát. Có thể nói, phần hướng dẫn quan sát mà GV truyền đạt thông qua hình ảnh, video, clip, lời nói là điều kiện bất biến để hướng dẫn tiếp HS cách tạo hình, sáng tạo nội dung bài học.

### ***2.3. Biện pháp 3: Kết hợp sử dụng PTTQ truyền thống với phương tiện kỹ thuật DH hiện đại trong quá trình giảng dạy trên lớp.***

#### ***a. Yêu cầu của biện pháp.***

Người dạy biết cách tổ chức và kết hợp sử dụng PTTQ truyền thống với phương tiện kỹ thuật DH hiện đại trong quá trình giảng dạy trên lớp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả của quá trình DH.

Khi lựa chọn để sử dụng PTTQ, GV cần căn cứ vào mục tiêu, vào nội dung

bài học, vào đặc điểm của từng phương tiện; căn cứ vào đặc điểm nhận thức của HS; căn cứ vào khả năng của GV; căn cứ vào điều kiện cụ thể của thầy và trò; căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất của trường/lớp. Cần chọn lọc và sử dụng PTTQ sao cho sát nội dung, có chủ đích cho từng bài dạy, tiết dạy, phù hợp với đặc điểm tâm - sinh lý lứa tuổi HS cũng như phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị DH hiện có của nhà trường.

### ***b. Cách thức thực hiện.***

Để nâng cao hiệu quả dạy và học MT ở các trường THCS trong bối cảnh khoa học kỹ thuật phát triển mạnh mẽ thì biện pháp tích hợp sử dụng các PTTQ truyền thống và phương tiện kỹ thuật DH hiện đại đóng vai trò quan trọng để góp phần nâng cao hiệu quả của quá trình DH. Theo đó, GV MT cần nhận thức rõ ưu thế của việc sử dụng kết hợp các PTDH đối với bộ môn nghệ thuật này, nhận thức được tác dụng của CNTT và ứng dụng có hiệu quả CNTT trong dạy môn MT, cũng như nhận thức rõ trách nhiệm của cá nhân mình đối với việc đổi mới PPDH theo hướng hiện đại. Cần hiểu cho đúng CNTT là công cụ đắc lực trong quá trình đổi mới PPDH, nhưng nó chỉ là phương tiện hữu hiệu để đổi mới PPDH. Thực tế của DH MT hiện nay cho thấy, với việc sử dụng tối ưu các phương tiện kỹ thuật DH hiện đại sẽ góp phần trực quan hóa, tiết kiệm thời gian, tạo sự linh hoạt trong quá trình lên lớp và góp phần tích cực vào việc đổi mới PPDH. Nhưng, dù phương tiện kỹ thuật DH có hiện đại đến đâu thì cũng không thể thay thế hoàn toàn vai trò của người GV trên lớp. Do vậy, trong quá trình DH, GV MT không nên lạm dụng một cách thái quá CNTT, tránh coi CNTT như là độc tôn, là duy nhất, tránh hình thức hóa CNTT trong bài giảng, hoặc sử dụng CNTT không có tác dụng. Và, cũng cần hiểu rằng không phải bất cứ bài dạy nào hễ cứ sử dụng CNTT là đều mang lại hiệu quả cao (thậm chí có khi còn phản tác dụng). Vấn đề mấu chốt là: Sử dụng CNTT như thế nào, sử dụng liều lượng đến đâu, sử dụng vào lúc nào, sử dụng ra sao, sử dụng cho đối tượng nào... thì người GV cần phải biết rõ và sử dụng sao cho hợp lý mới hy vọng có được hiệu quả cao nhất.

Việc DH có sự hỗ trợ của CNTT đòi hỏi người GV MT phải am hiểu nhất định về kiến thức tin học để xây dựng giáo án và thiết kế bài giảng điện tử nhằm chuyển tải tri thức một cách khéo léo, sinh động và hiệu quả tới người học. Muốn làm được điều đó, ngoài kiến thức chuyên môn, GV MT phải tự trang bị cho mình những kiến thức cơ bản về tin học và internet, tự học, tự bồi dưỡng, tự nghiên cứu thiết kế các phần mềm để có thể ứng dụng thành thạo CNTT vào giảng dạy MT. Khi lựa chọn và sử dụng các phương tiện kỹ thuật DH hiện đại, GV MT cần nghiên cứu để phân chia chúng và xác định xem những PTTQ nào cần thiết phải sử dụng? Mục tiêu sử dụng? Kết quả cần đạt được? Phải biết được tính năng, tác dụng của từng phương tiện để phối hợp với các PTTQ khác nhau nhằm đạt được hiệu quả sư phạm cao; phải xác định thời gian sử dụng phương tiện đó; phải suy nghĩ kỹ về sự phù hợp giữa PTTQ đã lựa chọn với các PTTQ khác nhằm phát huy tính tích cực, tự lực nhận thức của HS trong việc lĩnh hội nội dung bài học.

Ngày nay, với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật, PTTQ đã có nhiều thay đổi so với trước. Nếu như trước kia những phương tiện GV MT thường dùng trên lớp chủ yếu là tranh, ảnh, băng đĩa... “thì hiện nay, với sự phát triển

của CNTT và hiện đại hóa cơ sở vật chất trong các trường học, nhiều GV đã sử dụng phần mềm Power Point để thiết kế, trình bày bài dạy. Đi cùng với giáo án điện tử, các kênh hình, kênh tiếng được sử dụng đã tạo được hứng thú cho HS. Những thước phim tư liệu, hình ảnh minh họa được trình chiếu trên máy sẽ thu hút được sự chú ý của HS và tiết kiệm thời gian cho GV. Tuy nhiên, điều quan trọng đối với DH MT không phải là PTTQ có nhiều hay ít, hiện đại hay chưa hiện đại... mà là việc sử dụng các phương tiện đó như thế nào? Có đúng lúc, đúng chỗ không? Có khai thác triệt để được tính năng, tác dụng của nó hay không? Có đảm bảo được đặc trưng của giờ dạy và học MT hay không? Có tạo được hiệu quả cao cho giờ học không? Thật là sai lầm nếu nghĩ rằng chúng có thể thay thế hẳn vị trí của người GV trong quá trình DH. Tự thân việc sử dụng các PTTQ không thể đảm bảo cho hoạt động DH đạt được các mục tiêu đề ra mà nó phụ thuộc rất nhiều vào sự tìm tòi, lựa chọn và chuẩn bị của GV, phụ thuộc vào khả năng tổ chức và sử dụng kết hợp các PTDH của GV, phụ thuộc vào bản thân HS và phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác. Vì vậy, có thể khẳng định rằng: PTTQ là rất cần thiết và quan trọng trong quá trình DH của GV MT nhưng nó không phải là yếu tố duy nhất để quyết định thành công bài giảng; sử dụng PTTQ đạt hiệu quả đến mức nào là phụ thuộc vào trình độ chuyên môn và năng lực sư phạm của từng GV”

***c. Ví dụ về việc kết hợp sử dụng PTTQ truyền thống với phương tiện kỹ thuật DH hiện đại trong quá trình giảng dạy sáng tạo sản phẩm thân thiện với môi trường trên lớp.***

Bài dạy “Nghệ thuật tranh cắt dán (Collage art)”: Mục tiêu của bài là HS biết cách kết hợp các chất liệu để tìm được để tạo hình thành bức tranh hoặc sản phẩm MT độc đáo và sáng tạo.

Để đưa HS thực sự lôi cuốn vào bài học, GV hướng dẫn HS quan sát, ghi nhớ, tìm hiểu bài học theo hướng tích cực. Với những yêu cầu chuẩn bị đối với GV và HS, thì HS có thể chủ động nêu được đặc điểm của nội dung bài học.

GV cho HS quan sát một số sản phẩm mẫu (có thể là tranh hoặc sản phẩm mô phỏng), hoặc thông qua những clip, video rồi GV đặt câu hỏi: *Những sản phẩm trên sử dụng chất liệu gì?* HS sẽ tư duy và so sánh, nhận xét và đưa ra kết quả.

GV cho HS nhận xét: *Trong cuộc sống xung quanh mình HS có thể sử dụng những chất liệu gì để tạo hình sản phẩm MT của bài học?*

Lúc này, do HS được chuẩn bị chất liệu kỹ ở nhà và cách gợi tả của GV qua câu hỏi, HS sẽ nhận biết và kể rất nhiều loại chất liệu ở gia đình mình hoặc trong cuộc sống. Với cách thức đơn giản này, GV có thể giúp HS tiếp thu nhanh nhất, hiệu quả nhất. Bởi vì, trong quá trình chuẩn bị chất liệu, các em đã được làm quen và biết rõ từ khi các em chuẩn bị tại nhà. Vì vậy, GV sẽ tập trung để HS hiểu được cách thực hiện tạo hình sản phẩm thông qua sản phẩm mẫu hoặc video, clip, để hiểu được thì HS phải biết quan sát và nhận xét sản phẩm.

Do yêu cầu của bài đối với phần thực hành (GV hướng dẫn HS thực hành sản phẩm MT), nên ở phần chuẩn bị, GV chú ý tới PTTQ của bài học, những đồ dùng trực quan đều phải liên quan đến nội dung bài học. Tới lúc này, sau khi GV cho HS kể được tên của nhiều chất liệu dùng để tạo hình sản phẩm, GV sẽ sử dụng



một số sản phẩm gợi ý mà GV đã chuẩn bị như: Tranh xé dán kết hợp với chất liệu, HS sẽ nhận xét sản phẩm. Tương tự như vậy đối với các sản phẩm tạo hình khác, GV cũng đưa HS vào nội dung sản phẩm để phân tích, nhận xét và nêu lên nhận xét riêng của mình.

#### **2.4. Biện pháp 4: Giáo dục việc sáng tạo các sản phẩm thân thiện với môi trường cho học sinh thông qua việc tạo tình huống, đóng vai.**

Trong việc giáo dục học sinh trung học cơ sở sáng tạo các sản phẩm thân thiện với môi trường, phương pháp tạo tình huống và đóng vai đóng vai trò quan trọng. Dưới đây là yêu cầu và cách thức thực hiện biện pháp này:

##### **a. Yêu cầu của biện pháp.**

Tính thực tiễn: Tình huống và vai diễn phải phản ánh các vấn đề môi trường thực tế, giúp học sinh nhận thức rõ ràng về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường.

Tính giáo dục: Các hoạt động phải hướng đến việc nâng cao ý thức trách nhiệm và khuyến khích hành động tích cực của học sinh trong việc bảo vệ môi trường.

Tính sáng tạo: Khuyến khích học sinh phát huy trí tưởng tượng và khả năng sáng tạo trong việc giải quyết các tình huống và thể hiện vai diễn.

Tính tương tác: Tạo cơ hội cho học sinh làm việc nhóm, trao đổi ý kiến và học hỏi lẫn nhau.

##### **b. Cách thức thực hiện biện pháp.**

Xây dựng tình huống: Giáo viên thiết kế các tình huống liên quan đến vấn đề môi trường, chẳng hạn như ô nhiễm rác thải, sử dụng tài nguyên thiên nhiên không hợp lý, hoặc tác động của con người đến hệ sinh thái.

Phân vai và hướng dẫn: Chia lớp thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm đảm nhận một vai diễn cụ thể trong tình huống đã xây dựng. Giáo viên cung cấp hướng dẫn về mục tiêu và yêu cầu của hoạt động.

Thực hiện đóng vai: Các nhóm học sinh tiến hành diễn xuất theo kịch bản đã chuẩn bị, thể hiện quan điểm và giải pháp của mình đối với vấn đề môi trường được đặt ra.

Thảo luận và đánh giá: Sau khi hoàn thành phần đóng vai, cả lớp cùng tham gia thảo luận về những gì đã diễn ra, đánh giá hiệu quả của các giải pháp được đề xuất và rút ra bài học kinh nghiệm.

Ứng dụng vào thực tế: Khuyến khích học sinh áp dụng những kiến thức và kỹ năng đã học vào việc sáng tạo các sản phẩm mỹ thuật thân thiện với môi trường, sử dụng vật liệu tái chế hoặc thiết kế các tác phẩm nghệ thuật nhằm tuyên truyền bảo vệ môi trường.

Việc áp dụng biện pháp tạo tình huống và đóng vai trong giảng dạy mỹ thuật không chỉ giúp học sinh hiểu sâu sắc hơn về các vấn đề môi trường mà còn thúc đẩy khả năng sáng tạo và ý thức trách nhiệm của các em đối với cộng đồng.

- Tạo tình huống, đóng vai là một trong những phương pháp dạy học phát huy tính tích cực của học sinh được thực hiện ở tất cả các môn học. Đối với việc giảng dạy môn Mỹ thuật càng yêu cầu vận dụng phương pháp này một cách hợp lý nhằm phát huy tính sáng tạo của các em, tránh sự nhàm chán trong tiết học.

- Môn Mỹ thuật là một môn học nghệ thuật, vì vậy giáo viên phải tổ chức sao cho giờ học nhẹ nhàng thoải mái mang tính nghệ thuật và có thể tổ chức bằng nhiều hình thức như lồng ghép tình huống thực tế, đóng vai.... không chỉ kích thích các em hoạt động mà còn giúp các em nâng cao ý thức. Đặc biệt tại trường học, lớp học và nơi ở của các em.

- Trong các tiết học giáo viên sẽ tạo các tình huống khác nhau về giáo dục trong việc sáng tạo các sản phẩm thân thiện với môi trường xung quanh em để các em đóng vai.

### ***c. Ví dụ về giáo dục việc sáng tạo các sản phẩm thân thiện với môi trường cho học sinh thông qua việc tạo tình huống, đóng vai.***

Trong bài dạy để giáo dục học sinh về việc sáng tạo các sản phẩm thân thiện với môi trường thông qua phương pháp tạo tình huống và đóng vai, giáo viên có thể áp dụng các biện pháp như:

- ***Tạo tình huống thực tế:*** Giáo viên xây dựng các tình huống gần gũi với cuộc sống hàng ngày để học sinh nhận thức rõ hơn về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường.

Ví dụ ứng dụng: Tình huống "Bỏ rác đúng nơi quy định": Giáo viên mô tả một tình huống trong đó nhóm học sinh đang ăn sáng và cần tìm nơi để bỏ rác. Học sinh sẽ thảo luận và đóng vai cách xử lý rác thải đúng cách, từ đó nhận thức được việc giữ gìn vệ sinh môi trường trong trường học và cộng đồng.

- ***Đóng vai theo nhóm:*** Chia lớp thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm đảm nhận một vai trò khác nhau liên quan đến bảo vệ môi trường.

Ví dụ ứng dụng: *Nhóm thiết kế sản phẩm tái chế:* Học sinh đóng vai nhà thiết kế, sử dụng vật liệu tái chế để tạo ra các sản phẩm mỹ thuật như túi xách từ vải cũ, tranh ghép từ giấy báo.

*Nhóm quảng bá bảo vệ môi trường:* Học sinh đóng vai nhà truyền thông, tạo poster, video ngắn nhằm kêu gọi cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường.

#### ***- Thảo luận sau khi đóng vai:***

Sau khi thực hiện các hoạt động đóng vai, giáo viên tổ chức buổi thảo luận để học sinh chia sẻ cảm nhận, bài học rút ra và đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường trong cuộc sống hàng ngày.

Việc áp dụng phương pháp tạo tình huống và đóng vai trong giảng dạy mỹ thuật không chỉ giúp học sinh phát triển kỹ năng sáng tạo mà còn nâng cao ý thức trách nhiệm đối với môi trường, góp phần hình thành thói quen sống xanh và bền vững.

### ***3. Mối quan hệ giữa các biện pháp.***

Các giải pháp và biện pháp nêu trên có mối liên hệ chặt chẽ với nhau trong tiến trình giáo dục ý thức của học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh trong việc bảo vệ môi trường và sử dụng lại những đồ vật tái chế. Đặc biệt là môi trường giáo dục bậc THCS, thông qua việc lồng ghép giáo dục việc sáng tạo các sản phẩm thân thiện với môi trường trong tiết học Mỹ thuật các em có cái nhìn thẩm mỹ với môi trường xung quanh.



Để công tác giáo dục ý thức trong việc sáng tạo các sản phẩm thân thiện với môi trường trong nhà trường mang lại hiệu quả, thì cần giáo dục cho học sinh bắt đầu từ những việc làm, hành động nhỏ nhất, khuyến khích học sinh có các ý tưởng sáng tạo tái chế rác.

Cùng với việc lồng ghép kiến thức trong việc sáng tạo các sản phẩm thân thiện với môi trường trong các bài giảng, giáo viên cần làm gương cho học sinh trong việc sử dụng lại các đồ tái chế, khuyến khích học sinh tự sử dụng lại các đồ tái chế trong việc sáng tạo các sản phẩm thân thiện với môi trường.... đưa ý thức sử dụng lại các đồ tái chế để đưa vào sáng tạo sản phẩm môn Mỹ thuật.

#### **IV. KẾT QUẢ THU ĐƯỢC QUA KHẢO NGHIỆM, GIÁ TRỊ KHOA HỌC CỦA VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU, PHẠM VI VÀ HIỆU QUẢ ỨNG DỤNG.**

##### **1. Kết quả thu được qua khảo nghiệm.**

Việc lồng ghép giáo dục môi trường vào giảng dạy môn MT cho HS lớp 7 và lớp 8 đã mang lại những kết quả tích cực. Học sinh không chỉ nâng cao ý thức bảo vệ môi trường mà còn phát triển kỹ năng sáng tạo thông qua việc sử dụng vật liệu tái chế trong các sản phẩm nghệ thuật. Các em trở nên chủ động hơn trong việc tìm kiếm và áp dụng các giải pháp bảo vệ môi trường vào thực tế, đồng thời thể hiện sự hứng thú và tích cực tham gia vào các hoạt động học tập.

##### **2. Giá trị khoa học của vấn đề nghiên cứu.**

Nghiên cứu này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường vào giảng dạy môn Mỹ thuật, giúp học sinh tiếp thu kiến thức sinh động và hình thành thái độ tích cực đối với môi trường. Nghiên cứu cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc áp dụng phương pháp giảng dạy tích hợp, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện thông qua sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

- Trong nhà trường:

+ Giáo dục thẩm mỹ, giúp học sinh cảm nhận và tạo ra cái đẹp, vận dụng vào cuộc sống hàng ngày

+ Phát triển kỹ năng quan sát, phân tích, tư duy sáng tạo và kỹ năng sống.

+ Cung cấp kiến thức cơ bản về mỹ thuật, giúp học sinh hiểu và thực hành các yếu tố nghệ thuật như đường nét, màu sắc, bố cục.

+ Lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường qua các hoạt động thẩm mỹ, giúp học sinh yêu quý và bảo vệ thiên nhiên.

+ Khuyến khích sử dụng vật liệu tái chế trong sáng tạo sản phẩm mỹ thuật, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.

- Trong gia đình:

+ Giáo dục các em biết yêu quý, giữ gìn vệ sinh ngôi nhà của các em đang sinh sống, các em biết thường xuyên quét dọn nhà cửa, không vứt rác bừa bãi, thu gom và đổ rác đúng nơi quy định, có ý thức giữ gìn vệ sinh. Có tinh thần tự giác cao trong việc giữ gìn vệ sinh nơi ở.

+ Có ý thức sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng và giữ gìn các dụng cụ sinh hoạt trong gia đình. Các em có ý thức tiết kiệm điện, nước. Giúp các em có thể phòng được các căn bệnh như: Sốt rét, tiêu chảy, đau mắt, ngộ độc thực phẩm, vv... Các em có ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân, tạo một môi trường sống lành mạnh.

- Ngoài xã hội:

+ Giúp Học sinh quan tâm tới môi trường ở địa phương, hình thành và phát triển thói quen ứng xử thân thiện với môi trường. Biết yêu quý vẻ đẹp của hoa, trái, cỏ cây, có ý thức bảo vệ vẻ đẹp của thiên nhiên nơi mình sinh sống. Yêu mến cảnh đẹp thiên nhiên, có ý thức bảo vệ môi trường. Biết phê phán những hành động phá hoại thiên nhiên. Biết sống hoà hợp, gần gũi và thân thiện với môi trường tự nhiên.

### **3. Phạm vi và hiệu quả ứng dụng.**

Phương pháp lồng ghép giáo dục môi trường trong giảng dạy MT có thể được áp dụng rộng rãi ở các trường trung học cơ sở trên cả nước. Việc này không chỉ giới hạn ở môn MT mà còn có thể mở rộng sang các môn học khác như Văn học, Địa lý, Sinh học, nhằm tạo ra một chương trình giáo dục toàn diện về bảo vệ môi trường. Hiệu quả của việc áp dụng phương pháp này đã được chứng minh qua sự thay đổi tích cực trong nhận thức và hành vi của học sinh đối với môi trường, góp phần xây dựng một thế hệ trẻ có trách nhiệm và ý thức bảo vệ môi trường sống

## PHẦN THỨ BA: KẾT LUẬN, KHUYẾN NGHỊ

### 1. Kết luận:

Nghiên cứu này khẳng định tầm quan trọng của việc tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường vào môn Mỹ thuật, giúp học sinh tiếp thu kiến thức sinh động và hình thành thái độ tích cực đối với môi trường. Nó cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc áp dụng các phương pháp giảng dạy tích hợp, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Giáo dục thẩm mỹ, giúp học sinh cảm nhận và tạo ra cái đẹp từ thiên nhiên và nghệ thuật, phát triển khả năng quan sát, tư duy sáng tạo và kỹ năng sống. Cung cấp kiến thức về đường nét, màu sắc, bố cục, giúp hoàn thành bài tập lý thuyết và thực hành, qua đây giáo dục bảo vệ môi trường thông qua hoạt động thẩm mỹ và thể hiện vẻ đẹp thiên nhiên trong tác phẩm. Khuyến khích HS sử dụng vật liệu tái chế để sáng tạo sản phẩm thân thiện với môi trường.

Hướng dẫn HS giữ gìn vệ sinh nhà cửa, trường lớp, nơi địa phương mình sinh sống như không vứt rác bừa bãi, đổ rác đúng nơi quy định. Sắp xếp ngăn nắp dụng cụ sinh hoạt, tiết kiệm điện nước, giữ vệ sinh cá nhân, tạo môi trường sống lành mạnh.

Khuyến khích HS quan tâm đến môi trường địa phương, tham gia hoạt động bảo vệ môi trường như dọn vệ sinh, trồng cây, giữ gìn vệ sinh nơi công cộng, yêu quý và bảo vệ thiên nhiên, phê phán hành vi phá hoại môi trường, sống hòa hợp với thiên nhiên, tiết kiệm, giữ gìn vệ sinh. Việc ứng dụng vật liệu tái chế trong giảng dạy mỹ thuật không chỉ mang lại lợi ích về mặt nghệ thuật mà còn đóng góp tích cực vào việc bảo vệ môi trường.

### 2. Khuyến nghị:

#### a. Đối với các cấp.

Đưa ra các biện pháp nhằm khắc phục tình trạng vứt rác bừa bãi nơi đang sống làm ô nhiễm môi trường ở địa phương, tổ chức các phong trào giáo dục môi trường đến với người dân để mọi người đều có ý thức chung trong việc bảo vệ môi trường.

#### b. Về phía nhà trường.

- Nhà trường cần quan tâm trang bị, đầu tư các thiết bị dạy học có chất lượng, phù hợp với môn học, để giờ học Mỹ Thuật đạt kết quả tốt hơn.
- Tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo cho giáo viên về phương pháp lồng ghép giáo dục môi trường trong giảng dạy.
- Khuyến khích và hỗ trợ giáo viên trong việc triển khai các dự án, hoạt động ngoại khóa liên quan đến bảo vệ môi trường và nghệ thuật.
- Tổ chức nhiều các cuộc thi sáng tạo về các sản phẩm tranh, hoặc mô hình 2D, 3D mà sử dụng nguyên đồ vật tái chế từ rác bỏ đi không sử dụng được để đưa vào sáng tạo, qua đó giúp các em hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của sử dụng lại các đồ tái chế trong việc bảo vệ môi trường.

#### c. Về phía giáo viên.

- Tích cực tìm hiểu và áp dụng các phương pháp giảng dạy sáng tạo, lồng ghép giáo dục môi trường vào môn MT, nhằm tạo hứng thú và nâng cao nhận thức cho HS.
- Sử dụng đa dạng các vật liệu tái chế trong giảng dạy để khuyến khích học sinh tận dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.
- Không ngừng học hỏi, trau dồi kiến thức, luôn luôn gần gũi, yêu thương học sinh. Nắm được nội dung và dùng những phương pháp dạy học phù hợp với tình hình, đặc điểm của học sinh như: Nêu vấn đề, thảo luận nhóm, vấn đáp, tích hợp, trò chơi,... để tạo ở các em sự hứng thú học tập, giúp các em có ý thức yêu quý thiên nhiên, gia đình, trường lớp, quê hương, đất nước, quan tâm tới môi trường xung quanh

### ***c. Về phía phụ huynh.***

Hợp tác chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục con em về ý thức bảo vệ môi trường.

Khuyến khích và tạo điều kiện cho con em tham gia các hoạt động nghệ thuật sử dụng vật liệu tái chế tại gia đình.

Việc thực hiện đồng bộ các kiến nghị trên sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục môi trường trong môn Mỹ thuật, giúp học sinh không chỉ phát triển về mặt nghệ thuật mà còn trở thành những công dân có trách nhiệm với môi trường và xã hội. Trên đây là biện pháp ***"Một số biện pháp dạy lồng ghép giáo dục trong việc sáng tạo các sản phẩm thân thiện với môi trường trong nội dung Mỹ thuật lớp 7, lớp 8" - Bộ sách chân trời sáng tạo - Bản 1*** mà tôi đã áp dụng thực hiện giảng dạy môn Nghệ thuật- Nội dung Mỹ thuật tại trường THCS Phúc Đồng. Tôi rất mong nhận được sự ủng hộ của các cấp lãnh đạo, các đồng nghiệp và đồng thời đóng góp ý kiến để biện pháp của tôi được hoàn thiện hơn, đưa vào giảng dạy tại các khối và các lớp để ngày càng đạt kết quả cao hơn.

**Xin chân thành cảm ơn!**

**Xác nhận của Nhà trường**

*Long Biên, ngày 03 tháng 03 năm 2025*

**Người viết**

**Nguyễn Thị Hương Nhung**

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Sách giáo khoa Mỹ thuật lớp 7- Bộ sách Chân trời sáng tạo- Bản 1
2. Sách giáo khoa Mỹ thuật lớp 8- Bộ sách Chân trời sáng tạo- Bản 1
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), Tài liệu tập huấn về sử dụng phương tiện dạy học môn Mỹ thuật ở trường phổ thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo.
4. Trần Kiều - Vũ Trọng Rỹ (2001), “Thiết bị dạy học với việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông”, Tạp chí Thông tin Khoa học Giáo dục, (số 86)
5. Phan Trọng Ngọ - Dương Diệu Hoa - Lê Tràng Định (2000), Vấn đề trực quan trong dạy học - tập 1, Nhà xuất bản Đại học quốc gia, Hà Nội.
6. Nguyễn Huy Sâm (2004), “Thiết bị dạy học góp phần đổi mới phương pháp dạy học nâng cao chất lượng dạy học theo hướng tích cực”, Tạp chí Thông tin Khoa học Giáo dục, (số 102)
7. Nguyễn Thu Tuấn (2014), Dạy học Mỹ thuật dựa vào phương tiện đa chức năng nhằm phát huy tính sáng tạo của học sinh Trung học cơ sở, (sách chuyên khảo), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
8. Trần Đức Vượng (2004), “Thiết bị dạy học tự làm, thực trạng và xu thế phát triển”, Tạp chí Giáo dục, (số 103), tr.35-37.
9. Các báo cáo khoa học về phương pháp giảng dạy trực quan



## PHỤ LỤC

**Phụ lục 1:** Hình ảnh HS trong tiết học đóng vai theo nhóm Tr.14



**Phụ lục 2:** H/ảnh minh họa cho mục "3. Phạm vi và hiệu quả ứng dụng" Tr. 14

### - Ảnh minh họa 2: Minh họa kết quả đạt được







*HS hứng thú trong các tiết dạy làm các sản phẩm thân thiện với môi trường*

**Ví dụ minh họa 2.1:** Chủ đề: Nội thất căn phòng (Bài 9: Thiết kế sản phẩm nội thất - Bài 10: Thiết kế mô hình căn phòng) - SGK Mỹ thuật 8, Bộ sách Chân trời sáng tạo - Bản 1.

**Hình ảnh minh họa 2.1A:** Một số sản phẩm đã thực hiện việc tái sử dụng lại các đồ vật đã qua sử dụng tạo ra các sản phẩm thân thiện với môi trường.





**Hình ảnh minh hoạ 2.1B:** Hình ảnh HS với sản phẩm được làm từ đồ tái chế đã qua sử dụng.







### Phụ lục 3

**Ví dụ minh họa 3:** Bài 2: Nghệ thuật tranh cắt dán (Collage art) - SGK Mỹ thuật 8, Bộ sách Chân trời sáng tạo - Bản 1.

**Hình ảnh minh họa 3:** Một số hình ảnh HS với sản phẩm sản phẩm đã thực hiện việc tái sử dụng lại các đồ vật đã qua sử dụng tạo ra các sản phẩm thân thiện với môi trường.





#### Phụ lục 4:

**Ví dụ minh họa 4:** Bài 8: Chao đèn trong trang trí kiến trúc - SGK Mỹ thuật 7, Bộ sách Chân trời sáng tạo - Bản 1.

Hình ảnh minh họa 4A: Sản phẩm đã thực hiện việc tái sử dụng lại các đồ vật đã qua sử dụng tạo ra các sản phẩm thân thiện với môi trường.



Hình ảnh minh họa 4B: Hình ảnh HS với sản phẩm được làm từ đồ tái chế đã qua sử dụng.



#### Phụ lục 5

Hình ảnh minh họa 5: Học sinh sử dụng các chất liệu tái chế như bìa carton, vải vụn, dây thép để tạo hình thành sản phẩm mỹ thuật.





### Phụ lục 6

Hình ảnh minh họa 6: Học sinh sử dụng các chất liệu tái chế như bìa carton, giấy, thìa nhựa để tạo hình thành sản phẩm mỹ thuật.





### Phụ lục 7

Hình ảnh minh họa 7: Học sinh sử dụng các chất liệu tái chế như bìa carton, giấy, vải vụn, giấy gói quà, dây thép, để tạo hình thành sản phẩm mỹ thuật.

